

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
KHOÁNG SẢN FECON**

Số: 042801/CBTT.FCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – tự do – Hạnh phúc**

-----\*\*\*\*\*-----  
Hà Nam, ngày 28 tháng 4 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP. HCM**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;

Công ty: Công ty cổ phần khoáng sản FECON

Mã chứng khoán: FCM

Địa chỉ trụ sở chính: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0226 3533038

Fax : 0226 3533897

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hữu Thiệu- người được ủy quyền công bố thông tin

Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức hành chính

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại (cơ quan): 0226 3533 038

Loại thông tin công bố:  định kỳ     bất thường     24h     theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:** Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/4/2018 tại đường dẫn: <http://feconmining.com.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Đại diện tổ chức  
Người được ủy quyền công bố thông tin



Nguyễn Hữu Thiệu

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ các tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần khoáng sản FECON ngày 28/4/2018;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Thông qua các báo cáo sau:**

**1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:**

**Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2017 sau khi hợp nhất của Công ty như sau:**

*Đơn vị: Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Kết quả	Tỷ lệ đạt được
1	Doanh thu hợp nhất	560	778,9	139 %
2	Lợi nhuận sau thuế	28	30,2	107,8 %

**Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2018:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	410	410
2	Doanh thu	Tỷ đồng	778,9	700
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	30,2	34
4	Cổ tức (% vốn điều lệ)	%	5	5

**Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2018:**

- Đầu tư nghiên cứu và sản xuất các loại sản phẩm bê tông đúc sẵn phục vụ cho các dự án chống biến đổi khí hậu, kè sông, biển: 10 tỷ đồng.

- Đề xuất đầu tư thêm thiết bị phục vụ sản xuất: 15 tỷ đồng.

**2. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2017**

**3. Thông qua báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2017**

**4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017**



**Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017**

Báo cáo tài chính năm 2017 của công ty mẹ và báo cáo hợp nhất đã kiểm toán: chi tiết đăng tại website <http://www.feconmining.com.vn/>; và trang website chính thức của Ủy ban chứng khoán nhà nước, sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2017 như sau:

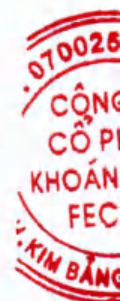
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Đồng	830.922.152.237	1.037.179.542.512
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	470.832.352.185	567.924.701.274
3	Doanh thu thuần	Đồng	749.195.459.341	778.919.506.806
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	32.061.169.074	30.272.270.373
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu		823

**Điều 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2017:****1. Phân phối lợi nhuận năm 2017**

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Lũy kế lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối của năm trước	12.444.381.159	-
Lợi nhuận sau thuế năm 2017	30.272.270.373	-
Phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2017	7.568.067.593	25%
<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>4.540.840.556</i>	<i>15%</i>
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>3.027.227.037</i>	<i>10%</i>
Thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2017	732.000.000	
Thưởng Ban điều hành năm 2017	605.445.407	2%
Chia cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt	20.500.000.000	5% (VĐL)

**2. Thưởng ban điều hành năm 2017:** 2% lợi nhuận sau thuế tương ứng với: 605.445.407 đồng (Sáu trăm linh năm triệu, bốn trăm bốn mươi lăm nghìn, bốn trăm linh bảy đồng) và ủy quyền cho Giám đốc công ty trình HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty để thực hiện.

**3. Chia cổ tức năm 2017:** bằng tiền tương ứng 5% vốn điều lệ và ủy quyền cho Giám đốc trình HĐQT lựa chọn thời điểm phù hợp tình hình thực tiễn để thực hiện chi trả.



**Điều 4: Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2018:**

**1. Kế hoạch hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2018:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	410	410
2	Doanh thu	Tỷ đồng	778,9	700
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	30,2	34
4	Cổ tức bằng tiền (%VĐL)	%	5	5

**2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018**

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	15% Lợi nhuận sau thuế
Trích quỹ đầu tư phát triển	10% Lợi nhuận sau thuế
Thưởng Ban điều hành	2% Lợi nhuận sau thuế
Cổ tức bằng tiền	5% Vốn điều lệ

**Điều 5: Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2017 và Kế hoạch phân phối thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2018:**

**1. Quyết toán thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2017**

Mức phân phối thù lao năm 2017 của HĐQT và BKS là: 732.000.000 VNĐ (Bảy trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn).

**2. Kế hoạch phân phối thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT 2018:**

STT	Chức vụ/ vị trí	Số lượng (Người)	Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Thù lao năm 2018 (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	1	25.000.000	300.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	120.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	8.000.000	288.000.000
4	Trưởng ban kiểm soát	1	8.000.000	96.000.000
5	Thành viên ban kiểm soát	2	5.000.000	120.000.000
6	Thư ký HĐQT	1	5.000.000	60.000.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>984.000.000</b>

- Ủy quyền Giám đốc công ty trình Hội đồng quản trị chọn thời điểm phân bổ thù lao hội đồng quản trị và quyết định hoạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi nhất cho công ty.

**Điều 6: Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018:**

- i. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt Nam);
- ii. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ( AASC)
- iii. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);



Công ty chọn 01 (một) công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/ soát xét báo cáo tài chính của công ty trong danh sách 03 (ba) công ty kiểm toán trên.

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 và soát xét báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên năm 2018 (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước).

**Điều 7: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty phù hợp với các nội dung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

**Điều 8: Điều khoản thi hành**

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua./.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, HSX ( báo cáo)
- TT.HĐQT; BĐH (T/hiện); BKS (g/sát)
- Các cổ đông;
- Lưu VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Hà Thế Phương

Hà nam, ngày 28 tháng 04 năm 2018

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN**

**Tên doanh nghiệp:** Công ty Cổ phần Khoáng Sản FECON (FCM)

**Địa chỉ trụ sở chính:** Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

**Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh** 0700252549 do phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu, ngày 03 tháng 9 năm 2007; thay đổi lần 7 ngày 06 tháng 01 năm 2015.

Vào hồi 8h30, ngày 28/4/2018, tại hội trường Công ty cổ phần khoáng sản FECON, Công ty cổ phần khoáng sản FECON đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

**I. Thành phần tham dự**

1. Các cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON.

2. Đại biểu mời tham dự:

- Các ông/bà là cán bộ đại diện cho các phòng ban chuyên môn, Ban lãnh đạo của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về dự Đại hội.

**II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông**

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội: Tại thời điểm 8 giờ 44 phút ngày 28/4/2018, số lượng cổ đông/ đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 20 người, đại diện 25.522.949 cổ phần, chiếm 62,25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng Sản FECON thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty đảm bảo đủ điều kiện tiến hành.

**III. Bầu đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu**

**1. Đoàn chủ tịch Đại hội**

- Ông Hà Thế Phương- Chủ tịch HĐQT : Chủ tọa đại hội

- Ông Hà Thế Lộng – Phó chủ tịch HĐQT : Thành viên

- Ông Phạm Trung Thành – TV HĐQT, Giám đốc Công ty : Thành viên

**2. Thư ký đại hội**

- Ông Nguyễn Hữu Thiệu – Thư ký HĐQT : Trưởng Ban

- Bà Ngô Thị Thanh - Kế toán công ty : Thành viên.

**3. Ban kiểm phiếu**

- Bà Nguyễn Thị Thanh Vân – Trưởng BKS : Trưởng ban

- Bà Nguyễn Thị Nghiên : Thành viên

- Bà Phan Thị Thu : Thành viên

Thành phần đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu được đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**IV. Thông qua Quy chế làm việc và chương trình nghị sự của đại hội**

Đề Đại hội được tiến hành, ông Nguyễn Hữu Thiệu – thay mặt Ban thư ký đại hội phổ biến Chương trình họp ĐHĐCĐ, Dự thảo Quy chế tổ chức, Thể lệ biểu quyết – kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON năm 2018, Quy chế và Thể lệ đã được 100% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết thông qua.



Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua bao gồm các nội dung:

- 1- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017, Kế hoạch 2018.
- 2- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017, Kế hoạch hoạt động năm 2018.
- 3- Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập.
- 4- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017, Kế hoạch hoạt động năm 2018.
- 5- Tờ trình Báo cáo Tài chính năm 2017 đã kiểm toán.
- 6- Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2017.
- 7- Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.
- 8- Tờ trình Quyết toán thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2017; dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2018.
- 9- Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
- 10- Tờ trình về việc Sửa đổi Điều lệ công ty.
- 11- Tờ trình về việc Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## **Phần I – NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO**

### **1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:**

Đại hội lắng nghe ông Phạm Trung Thành – Giám đốc trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với một số nội dung chủ yếu sau:

**Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2017 sau khi hợp nhất của Công ty như sau:**

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Kết quả	Tỷ lệ đạt được
1	Doanh thu hợp nhất	560	778,9	139 %
2	Lợi nhuận sau thuế	28	30,2	107,8 %

**Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2018:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	410	410
2	Doanh thu	Tỷ đồng	778,9	700
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	30,2	34
4	Cổ tức (% vốn điều lệ)	%	5	5

**Kế hoạch đầu tư năm 2018:**

- Đầu tư nghiên cứu và sản xuất các loại sản phẩm bê tông đúc sẵn phục vụ cho các dự án chống biến đổi khí hậu, kè sông, biển: 10 tỷ đồng.

- Đề xuất đầu tư thêm thiết bị phục vụ sản xuất: 15 tỷ đồng.

*(Chi tiết tại Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018)*

## 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

Đại hội lắng nghe Ông Hà Thế Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 (Chi tiết xem báo cáo kèm theo)

## 3. Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Đại hội lắng nghe Ông Ngô Mạnh Quân – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trình bày Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập (Chi tiết xem báo cáo kèm theo)

## 4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:

Đại hội lắng nghe Bà Nguyễn Thị Thanh Vân – Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 (Chi tiết xem báo cáo kèm theo)

## 5. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017:

Báo cáo tài chính năm 2017 của công ty mẹ và hợp nhất đã được kiểm toán: Chi tiết đăng tại website <http://www.feconmining.com.vn/>; và trang website chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2017 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Đồng	830.922.152.237	1.037.179.542.512
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	470.832.352.185	567.924.701.274
3	Doanh thu thuần	Đồng	749.195.459.341	778.919.506.806
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	32.061.169.074	30.272.270.373
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu		823

## 6. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2017 và Kế hoạch phân phối thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2018:

### 6.1. Quyết toán thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2017

TT	Chức vụ/vị trí	Số lượng (Người)	Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Thù lao Năm 2017 (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	1	25.000.000	300.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	84.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	5.000.000	180.000.000
4	Trưởng ban kiểm soát	1	5.000.000	60.000.000
5	Thành viên ban kiểm soát	2	3.000.000	72.000.000
6	Thư ký HĐQT	1	3.000.000	36.000.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>732.000.000</b>



**6. 2. Kế hoạch phân phối thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT 2018:**

STT	Chức vụ/ vị trí	Số lượng (Người)	Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Thù lao năm 2018 (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	25.000.000	300.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	120.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	8.000.000	288.000.000
4	Trưởng ban kiểm soát	1	8.000.000	96.000.000
5	Thành viên ban kiểm soát	2	5.000.000	120.000.000
6	Thư ký HĐQT	1	5.000.000	60.000.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>984.000.000</b>

Ủy quyền Giám đốc công ty trình HĐQT chọn thời điểm phân bổ thù lao Hội đồng quản trị, BKS, Thư ký HĐQT và quyết định hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi nhất cho công ty.

**7. Phương án phân phối lợi nhuận 2017:**

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm trước	12.444.381.159	-
Lợi nhuận sau thuế năm 2017	30.272.270.373	-
Phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2017	7.568.067.593	25%
<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>4.540.840.556</i>	<i>15%</i>
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>3.027.227.037</i>	<i>10%</i>
Thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2017	732.000.000	
Thưởng Ban điều hành năm 2017	605.445.407	2%
Chia cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt	20.500.000.000	5% (VĐL)

**8. Kế hoạch hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2018:**

**8.1. Kế hoạch hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2018:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Vốn điều lệ	Tỷ	410	410
2	Doanh thu	Tỷ	778,9	700
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	30.2	34
4	Cổ tức bằng tiền( %VĐL)	%	5	5

## 8.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	15% Lợi nhuận sau thuế
Trích quỹ đầu tư phát triển	10% Lợi nhuận sau thuế
Thưởng Ban điều hành	2% Lợi nhuận sau thuế
Cổ tức bằng tiền	5% Vốn điều lệ

Ủy quyền Giám đốc công ty trình HĐQT chọn thời điểm thực hiện chi trả cho phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi nhất cho công ty.

### 9. Danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018:

Lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/ soát xét báo cáo tài chính của công ty trong danh sách các công ty kiểm toán dưới đây:

- i. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt Nam).
- ii. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC).
- iii. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);

Trong trường hợp không thống nhất được với các Công ty Kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các Công ty Kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty Kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 và soát xét Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên năm 2018 (nếu cần thiết theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước).

10. Trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. (Chi tiết xem nội dung kèm theo)

11. Trình về việc sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty (Chi tiết xem nội dung kèm theo)

## Phần II – THẢO LUẬN

Đại hội đã tiến hành thảo luận về các Báo cáo, tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

Tóm lược một số ý kiến như sau:

### • Ý kiến 1 (Mã cổ đông 022) hỏi:

1. Sự khác biệt giữa công nghệ cũ và công nghệ mới như thế nào?

Trả lời: + Các doanh nghiệp Việt Nam đang hướng đến công nghệ 4.0 đầu tư vào cải tiến dây chuyền, thiết bị theo hướng tự động hóa nhiều hơn.

Nguyên lý công nghệ cũ và công nghệ mới cơ bản là như nhau nhưng dây chuyền mới có nhiều thiết bị phụ trợ hơn, bố trí hợp lý hơn dẫn đến lao động giảm và năng suất tăng.

+ Nếu áp dụng công nghệ mới thì năng lực chúng ta hoàn toàn có thể đáp ứng được, tuy nhiên mặt bằng bị hạn chế nhưng công ty đang tiến hành cải tạo từng bước để hướng đến sự thay đổi này.

2. Vấn đề về nguyên vật liệu

Trả lời: Giá cả nguyên vật liệu tại miền Nam đang cao hơn miền Trung, tại miền Trung cao hơn miền Bắc (Hà Nam).



Các doanh nghiệp Hải Dương, Hải Phòng đang lấy một phần nguyên vật liệu bao gồm đá và cát xay tại Hà Nam.

Trong 3 năm trở lại đây, công ty đã sản xuất cát nhân tạo tại địa phương và hiện tại, công ty đang sử dụng 100% cát nhân tạo từ nguồn vật liệu đá tại Hà Nam- Đây là một ưu thế thuận lợi của công ty.

**3. Lợi nhuận hợp nhất của công ty đang thấp hơn lợi nhuận công ty mẹ?**

Trả lời: Công ty CP khoáng sản FECON Hải Đăng hiện còn hoạt động kém hiệu quả dẫn đến vẫn đang bị thua lỗ; Công ty CP FECON Nghi Sơn gặp nhiều bất lợi tại thị trường miền Trung và cũng lỗ 2 năm liền. Mặt khác công ty mẹ có nhiều mảng hoạt động, bao gồm cả hoạt động đầu tư có cơ hội đạt lợi nhuận cao hơn.

**4. Cơ sở đề xây dựng Kế hoạch năm 2018? Trong đó doanh thu đến từ hoạt động chính là bao nhiêu, doanh thu đến từ các khoản bất thường là bao nhiêu?**

Trả lời: Hoạt động từ Hợp đồng tại Công trình nhiệt điện Long Phú tiếp tục gói sang 2018 khoảng 20 tỷ đồng, còn lại là doanh thu từ các hoạt động chính (sản xuất và bán cọc).

• **Ý kiến 2 (Mã cổ đông 0379) hỏi:**

1. Về vấn đề cạnh tranh như thế nào?

Trả lời: Hiện nay, tại miền Bắc sự cạnh tranh diễn ra gay gắt. Nếu tính từ năm 2007 công ty chúng ta là công ty được cấp phép hoạt động dây chuyền thứ 02 thì nay miền Bắc đã có 30 dây chuyền. Tỉnh riêng Hà Nam đã được cấp phép 05 dây chuyền cọc bê tông ly tâm dự ứng lực. Tuy nhiên FCM tự tin và có trên 10 năm hình thành phát triển, đã có kinh nghiệm tổ chức hoạt động và sản xuất kinh doanh. Và công ty CP FECON là khách hàng lớn, chiếm tỷ lệ 55-60% doanh thu của công ty và lợi thế là những Dự án trọng điểm. Uy tín, thương hiệu, chất lượng cọc cao (đứng Top đầu trên thị trường).

2. Vấn đề nợ khó đòi?

Trả lời: Trong môi trường cạnh tranh gay gắt, công ty thực hiện rất nhiều hợp đồng trong đó tiềm ẩn cả những nguy cơ rủi ro về tài chính. Công ty cũng đã thực hiện các giải pháp trong công tác đòi nợ và được triển khai thực hiện từ công tác pháp chế, hỗ trợ từ các công ty luật nên cũng chỉ có 01 trường hợp nợ đọng 469,8 triệu.

3. Vấn đề về chi phí bán hàng, chi phí quản lý?

Trả lời: Về chi phí bán hàng được hạch toán theo nghiệp vụ của kế toán song BLD công ty ghi nhận và sẽ điều chỉnh hợp lý trong công tác hạch toán, kế toán, tách phần chi phí vận chuyển đến công trình hạch toán vào chi phí sản xuất.

• **Ý kiến 3 (Mã cổ đông 0524) hỏi:**

1. Về thời điểm chi trả cổ tức?

Trả lời: BLD công ty sẽ căn cứ dòng tiền và tình hình thực tế để triển khai, tuy nhiên dự kiến sẽ thực hiện chi trả trong tháng 7 năm 2018.

2. Dự kiến giá chuyển nhượng cổ phần tại công ty CP khoáng sản Hải Đăng?

Trả lời: BLD công ty xem xét trên giá gốc và sẽ tính toán thời điểm phù hợp và mức giá có lợi nhất cho công ty; có thể thuê một công ty định giá mở để xác định giá trị chuyển nhượng.

• **Ý kiến 4 (Mã cổ đông 008) hỏi tại sao lại thoái vốn tại công ty CP khoáng sản FECON Hải Đăng?**

Trả lời: Hiện tại các chi phí khai thác tài nguyên đang phải thực hiện quy định nộp phí quyền khai thác rất cao và mấy năm qua, công ty CP khoáng sản Hải Đăng vẫn đang thua lỗ; để mở đá hoạt động hiệu quả thì cần đầu tư thêm một dây chuyền nghiền sàng đá thứ hai (trị giá 13-15 tỷ), mặt khác thị trường tiêu thụ đá tại miền Trung còn gặp nhiều khó khăn do đó công ty FCM cần thoái vốn để tập trung nguồn lực tài chính đầu tư vào việc cải tiến, nâng cấp dây chuyền sản xuất cọc để đảm bảo hoạt động chính đạt hiệu quả hơn.



### Phần III – KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Căn cứ thông báo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tính đến trước thời điểm biểu quyết vào lúc 10 giờ 55 phút ngày 28/4/2018, số lượng cổ đông/ đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 23 người, đại diện 26.799.159 cổ phần, chiếm 65,36% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

#### Kết quả biểu quyết:

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân – Trưởng ban kiểm phiếu thông báo số lượng phiếu biểu quyết thu về là 22 phiếu, đại diện 26.799.139 cổ phần, chiếm 100% cổ phần có quyền biểu quyết phát ra.

Số TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến		Tổng số hợp lệ	Tổng số không hợp lệ
		Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %		
1	Thông qua Báo cáo kết quả HĐSXKD năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018	26.799.139	100	0	0	0	0	26.799.139	0
2	Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2017	26.799.139	100	0	0	0	0	26.799.139	0
3	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017	26.799.139	100	0	0	0	0	26.799.139	0
4	Thông qua Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập năm 2017	26.799.139	100	0	0	0	0	26.799.139	0
5	Thông qua BCTC năm 2017 đã kiểm toán	26.799.139	100	0	0	0	0	26.799.139	0
6	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017	26.799.139	99,79	0	0	56.500	0,21	26.799.139	0
7	Thông qua kế hoạch SXKD và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018	26.799.139	99,79	0	0	56.500	0,21	26.799.139	0
8	Thông qua phương án quyết toán thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2017; dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2018	26.799.139	100	0	0	0	0	26.799.139	0
9	Thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018	26.799.139	100	0	0	0	0	26.799.139	0
10	Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ công ty	26.799.139	100	0	0	0	0	26.799.139	0
11	Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty	26.799.139	100	0	0	0	0	26.799.139	0

Như vậy, với tỷ lệ đồng ý như trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty toàn bộ các vấn đề Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông đã được Đại hội thông qua.



## Phần IV – NỘI DUNG ĐẠI HỘI THÔNG QUA

**Căn cứ kết quả biểu quyết và kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất những nội dung sau:**

- 1- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017, Kế hoạch 2018
- 2- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017, Kế hoạch hoạt động năm 2018
- 3- Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập.
- 4- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017, Kế hoạch hoạt động năm 2018
- 5- Báo cáo Tài chính năm 2017 đã kiểm toán
- 6- Phân phối lợi nhuận năm 2017.
- 7- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.
- 8- Quyết toán thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2017; dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2018.
- 9- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
- 10- Sửa đổi Điều lệ công ty.
- 11- Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

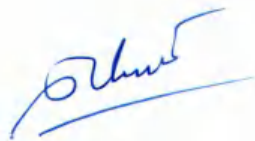
### **Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017:**

Ông Nguyễn Hữu Thiệu – thay mặt Ban thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 28/4/2018 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100%.

Biên bản này được lập vào hồi 11h50 ngày 28 tháng 4 năm 2018 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần khoáng sản FECON kết thúc.

Biên bản này được đọc trước toàn thể Đại hội và được số cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết./.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Nguyễn Hữu Thiệu**

**CHỦ TOA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Hà Thê Phương**